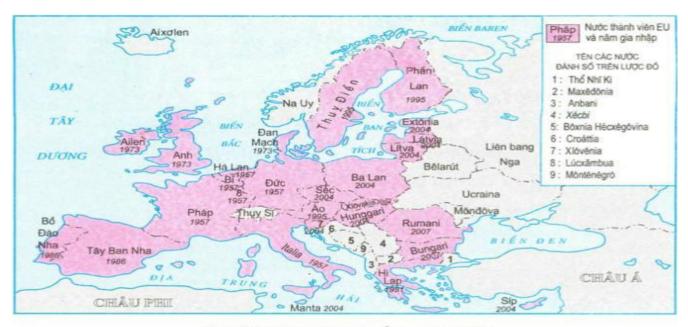
# BÀI 7. LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)

# TIẾT 1. EU - LIÊN MINH KHU VỰC LỚN TRÊN THẾ GIỚI

Bài 1 Trang 26 Tập Bản Đồ Địa Lí: Dựa vào hình 7.2 trong SGK, em hãy:



Hình 7.2. Liên minh châu Âu - năm 2007

- (1) Tô màu đỏ ở lược đồ và bảng chú giải dưới đây vào các nước đầu tiên thành lập Liên minh châu Âu (cộng đồng than và thép).
- (2) Tô màu vàng vào vị trí các nước tham gia Liên minh châu Âu đến năm 1995.
- (3) Tô màu nâu vào các nước tham gia Liên minh châu Âu từ năm 1995 đến năm 2007.
- (4) Năm 2007, Liên minh châu Âu đã kết nạp thêm những nước nào.
- (5) Hiện nay, Liên minh châu Âu có... nước thành viên.

### Lời giải:



- (4) Năm 2007, Liên minh châu Âu đã kết nạp thêm nước: Ru ma ni và Bun ga ri.
- (5) Hiện nay, năm 2017, Liên minh châu Âu có 27 nước thành viên.

Bài 2 Trang 27 Tập Bản Đồ Địa Lí: Hãy điền chữ Đ vào ý đúng, chữ S vào ý sai:

#### Liên minh châu Âu (EU) xây dựng và phát triển trên cơ sở: Liên minh về thuế quan Hợp tác và thống nhất về chính sách nhập cư Liên minh kinh tế và tiến tê Hợp tác và thống nhất (có đồng tiến chung) về tư pháp Tự do lưu thông hàng hoá Hợp tác về chính sách trong liên minh an ninh và đối nôi Được tự do đi lại Phối hợp hành động để (không phải có Visa) giữ gìn hoà bình và đấu tranh trong tất cả các nước thuộc EU chống tôi pham, chống khủng bố

## Lời giải:

Liên minh châu Âu (EU) xây dựng và phát triển trên cơ sở:

- Diên minh về thuế quan
- Diên minh kinh tế và tiền tệ (có đồng tiền chung).
- S Tự do lưu thông hàng hóa trong liên minh
- 5 Được tự do đi lại (không phải có Visa) trong tất cả các nước thuộc EU.
- Hợp tác và thống nhất về chính sách nhập cư
- Hợp tác và thống nhất về tư pháp
- s Hợp tác về chính sách an ninh và đối nội
- Phối hợp hành động để giữ gìn hòa bình và đấu tranh chống tội phạm, chống khủng bố.

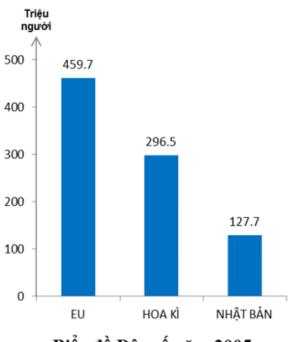
**Bài 3 Trang 27 Tập Bản Đồ Địa Lí:** Dựa vào bảng 7.1 trong SGK, hãy vẽ biểu đồ cột và biểu đồ tròn để so sánh một số chỉ số cơ bản của Liên minh Châu Âu (EU) với Hoa Kì và Nhật Bản:

BẢNG 7.1. MỘT SỐ CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA CÁC TRUNG TÂM KINH TẾ HÀNG ĐẦU TRÊN THẾ GIỚI

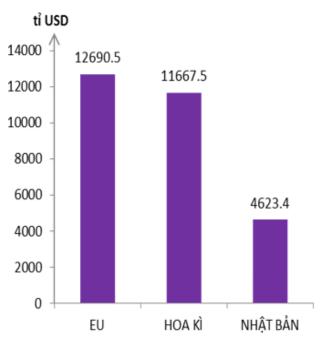
| Chỉ số  | EU      | Hoa Kì  | Nhật Bản |
|---|---------|---------|----------|
| Số dân (triệu người – năm 2005)                         | 459,7   | 296,5   | 127,7    |
| GDP (ti USD – năm 2004)                                 | 12690,5 | 11667,5 | 4623,4   |
| Ti trọng xuất khẩu trong GDP<br>(% – năm 2004)          | 26,5    | 7,0     | 12,2     |
| Ti trọng trong xuất khẩu của thế<br>giới (% – năm 2004) | 37,7    | 9,0     | 6,25     |

### Lời giải:

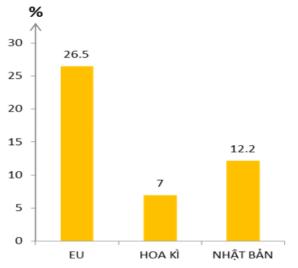
# - Biểu đồ cột:



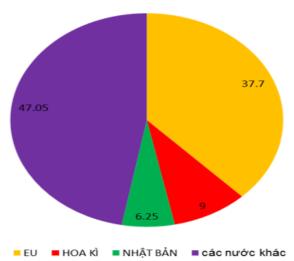
Biểu đồ Dân số năm 2005



Biểu đồ GDP năm 2004



Biểu đồ tỉ trọng xuất khẩu trong GDP năm 2004



Biểu đồ tỉ trọng của EU trong xuất khẩu của thế giới (%)